

BỘ TÀI CHÍNHSố: **94** /2007/QĐ-BTC**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**Hà Nội, ngày **16** tháng **11** năm 2007**QUYẾT ĐỊNH****Ban hành Quy chế thi và cấp Chứng chỉ kiểm toán viên
và Chứng chỉ hành nghề kế toán****BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH**

Căn cứ Luật Kế toán số 03-/2003/QH 11 ngày 17/6/2003;

Căn cứ Nghị định số 129/2004/NĐ-CP ngày 31/5/2004 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Kế toán áp dụng trong hoạt động kinh doanh;

Căn cứ Nghị định số 105/2004/NĐ-CP ngày 30/3/2004 của Chính phủ về kiểm toán độc lập;

Căn cứ Nghị định số 77/2003/NĐ-CP ngày 01/7/2003 của Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Chế độ kế toán và kiểm toán, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế thi và cấp Chứng chỉ kiểm toán viên và Chứng chỉ hành nghề kế toán”.**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày kể từ ngày đăng Công báo và thay thế Quyết định số 59/2004/QĐ-BTC ngày 9/7/2004 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Quy chế thi tuyển và cấp Chứng chỉ kiểm toán viên và Chứng chỉ hành nghề kế toán.**Điều 3.** Vụ trưởng Vụ Chế độ kế toán và kiểm toán, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Chủ tịch Hội đồng thi kiểm toán viên và kế toán viên hành nghề cấp Nhà nước, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.**Nơi nhận:**

- Thủ tướng, Phó Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Văn phòng TW Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Tòa án nhân dân tối cao, Viện KSNDTC;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, CQ thuộc CP;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Phòng Thương mại và CN VN;
- UBND tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Sở Tài chính các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Các Công ty dịch vụ kế toán, kiểm toán;
- Cục kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Công báo;
- Các đơn vị thuộc Bộ;
- Hội Kiểm toán viên hành nghề VN (VACPA);
- Hội Kế toán và kiểm toán VN (VAA);
- Trang Web Chính phủ;
- Trang Web Bộ Tài chính;
- Lưu VT, Vụ CDKT.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG****Trần Văn Tá**

QUY CHẾ
THI VÀ CẤP CHỨNG CHỈ KIỂM TOÁN VIÊN
VÀ CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KẾ TOÁN
(Kèm theo Quyết định số **94** /2007/QĐ-BTC ngày
16/11/2007 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1: Đối tượng dự thi

Người Việt Nam hoặc người nước ngoài được phép cư trú tại Việt Nam có đủ các điều kiện dự thi quy định tại Điều 2 của Quy chế này đều được dự thi lấy Chứng chỉ kiểm toán viên và Chứng chỉ hành nghề kế toán.

Điều 2: Điều kiện dự thi

1. Người dự thi lấy Chứng chỉ hành nghề kế toán phải có đủ các điều kiện sau đây:
 - a) Có lý lịch rõ ràng, có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, trung thực, liêm khiết, không thuộc các đối tượng không được hành nghề kế toán, hành nghề kiểm toán theo qui định của pháp luật;
 - b) Có bằng tốt nghiệp Đại học chuyên ngành Tài chính, Kế toán, Kiểm toán;
 - c) Thời gian công tác thực tế về tài chính, kế toán từ 5 năm trở lên kể từ năm ghi trên bằng tốt nghiệp Đại học;
 - d) Có chứng chỉ tin học trình độ B trở lên;
 - đ) Nộp đầy đủ, đúng mẫu hồ sơ và lệ phí thi theo quy định tại Điều 3 của Quy chế này.
2. Người dự thi lấy Chứng chỉ kiểm toán viên phải có đủ các điều kiện sau đây:
 - a) Có đủ điều kiện quy định tại điểm a, d, đ khoản 1 Điều này;
 - b) Có bằng tốt nghiệp Đại học chuyên ngành Tài chính, Kế toán, Kiểm toán ; hoặc bằng tốt nghiệp Đại học chuyên ngành kinh tế, quản trị doanh nghiệp, quản trị kinh doanh có tổng số đơn vị học trình các môn học: Tài chính, Kế toán, Kiểm toán, Phân tích tài chính, Thuế trên 10% tổng số học trình cả khóa học;
 - c) Thời gian công tác thực tế về Tài chính, Kế toán từ 5 năm trở lên kể từ năm ghi trên bằng tốt nghiệp Đại học; hoặc thời gian thực tế làm trợ lý kiểm toán ở doanh nghiệp kiểm toán từ 4 năm trở lên;
 - d) Có chứng chỉ ngoại ngữ từ trình độ C trở lên của 01 trong 05 thứ tiếng thông dụng: Anh, Nga, Pháp, Trung, Đức; hoặc tốt nghiệp Đại học ở các nước học bằng 01 trong 05 thứ tiếng trên.
3. Người đã có Chứng chỉ hành nghề kế toán, muốn dự thi lấy Chứng chỉ kiểm toán viên phải có thêm điều kiện quy định tại điểm d khoản 2 Điều này.

4. Đối với người nước ngoài, muốn dự các kỳ thi nêu trên, ngoài việc phải có đủ các điều kiện quy định cho từng kỳ thi tại khoản 1, 2, 3 Điều này, còn phải có điều kiện được phép cư trú tại Việt Nam.

Điều 3: Hồ sơ và lệ phí thi

1. Hồ sơ đăng ký dự thi:

1.1. Người đăng ký dự thi lần đầu để lấy Chứng chỉ kiểm toán viên hoặc Chứng chỉ hành nghề kế toán, hồ sơ đăng ký dự thi gồm:

- a) Phiếu đăng ký dự thi;
- b) Sơ yếu lý lịch có xác nhận của đơn vị quản lý lao động đối với người đang làm việc tại các đơn vị và đối với người nước ngoài, hoặc Ủy ban nhân dân địa phương nơi cư trú; Đối với người nước ngoài còn phải có bản sao Hộ chiếu do nước sở tại cấp có xác nhận của đơn vị quản lý lao động.
- c) Các bản sao văn bằng chứng chỉ theo quy định tại điểm b, d, khoản 1 và điểm b, d khoản 2 Điều 2 của Quy chế này, có xác nhận của tổ chức cấp hoặc cơ quan công chứng. Nếu là bằng tốt nghiệp Đại học chuyên ngành kinh tế, quản trị doanh nghiệp, quản trị kinh doanh thì phải nộp kèm theo bảng điểm có ghi rõ số đơn vị học trình của tất cả các môn học.

d) 3 ảnh màu cỡ 4 x 6 mới chụp trong vòng 6 tháng, hai phong bì có dán tem và ghi rõ họ, tên, địa chỉ người nhận;

1.2. Người đăng ký dự thi lại các chuyên đề đã thi chưa đạt yêu cầu hoặc thi tiếp các chuyên đề chưa thi hoặc thi để đạt tổng số điểm quy định tại khoản 4 Điều 7 Quy chế này, hồ sơ gồm:

- a) Phiếu đăng ký dự thi;
- b) Bản sao Giấy chứng nhận điểm thi của các kỳ thi trước do Hội đồng thi thông báo;
- c) Ảnh và phong bì như quy định tại điểm 1.1 khoản 1 Điều này.

1.3. Người có Chứng chỉ hành nghề kế toán muốn đăng ký dự thi lấy Chứng chỉ kiểm toán viên, hồ sơ gồm:

- a) Phiếu đăng ký dự thi;
- b) Sơ yếu lý lịch có xác nhận của đơn vị quản lý lao động đối với người đang làm việc tại các đơn vị và đối với người nước ngoài, hoặc Ủy ban nhân dân địa phương nơi cư trú; Đối với người nước ngoài còn phải có bản sao Hộ chiếu do nước sở tại cấp có xác nhận của đơn vị quản lý lao động;
- c) Bản sao Chứng chỉ hành nghề kế toán, Chứng chỉ ngoại ngữ trình độ C trở lên có xác nhận của tổ chức cấp hoặc cơ quan công chứng;
- d) Ảnh và phong bì như quy định tại điểm 1.1 khoản 1 Điều này.

2. Hồ sơ dự thi do Hội đồng thi phát hành theo mẫu thống nhất. Người đăng ký dự thi phải nộp hồ sơ cho Hội đồng thi hoặc đơn vị được Hội đồng thi uỷ quyền chậm nhất 30 ngày trước ngày thi.

3. Lệ phí thi tính cho từng chuyên đề thi và từng kỳ thi do Hội đồng thi thông báo cho từng kỳ thi, sau khi được Bộ Tài chính duyệt.

4. Đơn vị nhận hồ sơ dự thi chỉ nhận hồ sơ khi có đầy đủ giấy tờ trên và nộp đủ lệ phí dự thi.

Điều 4: Nội dung thi

1. Người dự thi lấy Chứng chỉ hành nghề kế toán phải thi đủ 5 chuyên đề thi:
 - (1) Pháp luật về kinh tế và Luật Doanh nghiệp;
 - (2) Tài chính và quản lý tài chính nâng cao;
 - (3) Thuế và quản lý thuế nâng cao;
 - (4) Kế toán tài chính, kế toán quản trị nâng cao;
 - (5) Tin học thực hành (trình độ B).
2. Người dự thi lấy Chứng chỉ kiểm toán viên phải thi đủ 8 chuyên đề sau:
 - (1) Pháp luật về kinh tế và Luật doanh nghiệp;
 - (2) Tài chính và quản lý tài chính nâng cao;
 - (3) Thuế và quản lý thuế nâng cao;
 - (4) Kế toán tài chính, kế toán quản trị nâng cao;
 - (5) Kiểm toán và dịch vụ có đảm bảo nâng cao;
 - (6) Phân tích hoạt động tài chính nâng cao;
 - (7) Tin học thực hành (trình độ B);
 - (8) Ngoại ngữ (trình độ C).
3. Người có Chứng chỉ hành nghề kế toán dự thi lấy Chứng chỉ kiểm toán viên phải thi tiếp 03 chuyên đề còn lại của số chuyên đề thi lấy Chứng chỉ kiểm toán viên:
 - (1) Kiểm toán và dịch vụ có đảm bảo nâng cao;
 - (2) Phân tích hoạt động tài chính nâng cao;
 - (3) Ngoại ngữ (trình độ C).
4. Nội dung từng chuyên đề thi quy định tại Phụ lục số 01 kèm theo Quy chế này. Mỗi chuyên đề thi phải đạt yêu cầu về kiến thức chuyên môn cập nhật, khả năng thực hành và kinh nghiệm thực tế.
5. Người đăng ký dự thi lấy Chứng chỉ hành nghề kế toán phải thi lần đầu ít nhất là 03 chuyên đề quy định tại khoản 1 Điều này. Người đăng ký dự thi lấy Chứng chỉ kiểm toán viên phải đăng ký dự thi lần đầu ít nhất là 04 chuyên đề thi quy định tại khoản 2 Điều này.
6. Các quy định về nội dung thi từ khoản 1 đến khoản 5 Điều này thực hiện từ kỳ thi năm 2008 trở đi. Những người dự thi từ kỳ thi năm 2007 trở về trước vẫn được thi và bảo lưu kết quả thi theo các môn thi quy định tại Quyết định 59/2004/QĐ-BTC ngày 9/7/2004 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Quy chế thi tuyển và cấp chứng chỉ kiểm toán viên và chứng chỉ hành nghề kế toán.

Điều 5: Thể thức thi

Mỗi chuyên đề thi trong các chuyên đề thi (1), (2), (3), (4) quy định tại khoản 1 Điều 4 và các chuyên đề thi (1), (2), (3), (4), (5), (6) quy định tại khoản 2 Điều 4 của Quy chế này, người dự thi phải làm một bài thi viết trong thời gian 180 phút. Chuyên đề Tin học thực hành, người dự thi phải làm một bài thực hành trên máy tính trong thời gian 30 phút; chuyên đề Ngoại ngữ, người dự thi phải làm một bài kiểm tra viết trong thời gian 60 phút và trả lời vấn đáp trong thời gian 30 phút.

Điều 6: Tổ chức các kỳ thi

1. Hội đồng thi tổ chức ít nhất mỗi năm một kỳ thi vào quý III hàng năm. Trước ngày thi ít nhất 3 tháng, Hội đồng thi thông báo chính thức trên các phương tiện thông

tin đại chúng về điều kiện, tiêu chuẩn, thời gian, địa điểm và các thông tin cần thiết khác liên quan đến kỳ thi.

2. Để chuẩn bị cho việc dự thi, người đăng ký dự thi cần phải tham dự các lớp học, ôn thi do Hội Kiểm toán viên hành nghề Việt Nam (VACPA), Hội Kế toán và Kiểm toán Việt Nam (VAA) tổ chức có kết hợp với các Trường Đại học có đào tạo chuyên ngành kế toán, kiểm toán để lựa chọn giáo viên đủ năng lực hướng dẫn thực hiện ôn thi theo chương trình thống nhất do Bộ Tài chính quy định.

3. Trong thời hạn chậm nhất là 45 ngày kể từ ngày kết thúc thi, Hội đồng thi phải công bố kết quả thi và thông báo cho người dự thi.

Điều 7: Kết quả thi, bảo lưu kết quả thi và miễn thi

1. Chuyên đề thi đạt yêu cầu: Là những chuyên đề đạt từ điểm 5 trở lên chấm theo thang điểm 10.

2. Bảo lưu kết quả thi: Điểm của các chuyên đề thi đạt yêu cầu được bảo lưu 03 năm tính từ kỳ thi thứ nhất. Trong thời gian bảo lưu, người dự thi được thi tiếp các chuyên đề chưa thi hoặc chỉ thi lại những chuyên đề thi chưa đạt yêu cầu. Mỗi chuyên đề thi được dự thi tối đa 3 lần thi.

3. Thi nâng điểm: Người đã đạt yêu cầu cả 4 chuyên đề thi (1), (2), (3), (4) quy định tại khoản 1 Điều 4 hoặc đạt yêu cầu cả 6 chuyên đề thi (1), (2), (3), (4), (5), (6) quy định tại khoản 2 Điều 4 hoặc đạt yêu cầu cả 02 chuyên đề thi (1), (2) quy định tại khoản 3 Điều 4 nhưng tổng số điểm thi không đủ số điểm quy định tại khoản 4 Điều này thì được lựa chọn các chuyên đề chưa thi đủ 3 lần để đăng ký thi nâng điểm. Trường hợp thi nâng điểm thì kết quả thi lấy theo điểm thi lần sau.

4. Điều kiện đạt yêu cầu thi:

a) Người dự thi lấy Chứng chỉ hành nghề kế toán đạt yêu cầu cả 4 chuyên đề thi (1), (2), (3), (4) và đạt tổng số điểm từ 25 điểm trở lên và đạt yêu cầu chuyên đề (5) thì được Chủ tịch Hội đồng thi xác nhận đạt yêu cầu thi;

b) Người dự thi lấy Chứng chỉ kiểm toán viên đạt yêu cầu cả 6 chuyên đề thi (1), (2), (3), (4), (5), (6) và đạt tổng số điểm từ 38 điểm trở lên và đạt yêu cầu chuyên đề (7), (8) thì được Chủ tịch Hội đồng thi xác nhận đạt yêu cầu thi;

c) Người có Chứng chỉ hành nghề kế toán dự thi lấy Chứng chỉ kiểm toán viên đạt yêu cầu cả 2 chuyên đề thi (1), (2) và đạt tổng số điểm từ 12,5 điểm trở lên và đạt yêu cầu chuyên đề (3) thì được Chủ tịch Hội đồng thi xác nhận đạt yêu cầu thi.

d) Trường hợp được miễn chuyên đề thi có tính điểm thì được tính trừ 6,5 điểm một chuyên đề thi. Trường hợp được miễn chuyên đề "Tin học thực hành" hoặc "Ngoại ngữ" thì không phải thi.

đ) Người dự thi đạt yêu cầu thi ngay tại kỳ thi thứ nhất được xếp loại A; Người dự thi đạt yêu cầu thi tại kỳ thi thứ hai được xếp loại B và người dự thi đạt yêu cầu thi tại kỳ thi thứ ba được xếp loại C. Sau chữ A, B, C là số năm cấp Chứng chỉ (Ví dụ: A.06 là đạt loại A kỳ thi năm 2006).

5. Miễn thi chuyên đề "Ngoại ngữ" cho các đối tượng:

a/ Có bằng tốt nghiệp Đại học ngoại ngữ tiếng Anh, Nga, Pháp, Trung, Đức hoặc tốt nghiệp Đại học ở các nước học bằng Tiếng Anh, Nga, Pháp, Trung, Đức.